

PHỤ LỤC SỐ 03

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở GIAI ĐOẠN 2020-2024 THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số: 46/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Thái Nguyên)

1. Giá đất ở tại đô thị, giá đất ở tại nông thôn bám các trục đường giao thông

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
I	ĐƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO (Từ giáp đất thị xã Phổ Yên đến đường rẽ Trường Văn Hóa I, Bộ Công an)	
A	TRỤC CHÍNH	
1	Từ Km45/H9+50m (giáp đất thị xã Phổ Yên) đến Km 46/H5 (đường rẽ vào Tổng kho cũ)	6.000
2	Từ Km 46/H5 (đường rẽ vào Tổng kho cũ) đến Km47+26m (đường rẽ phía Bắc tổ dân phố 2A)	6.500
3	Từ Km47+26m (đường rẽ phía Bắc tổ dân phố 2A) đến Km 48/H6-40m (Cầu Lu)	6.000
4	Từ Km 48/H6-40m (Cầu Lu) đến Km 51/H8+50m (đường rẽ Trường Văn hóa I, Bộ Công an)	5.500
B	TRỤC PHỤ	
*	Phường Phố Cò	
1	Km 46+30m, rẽ vào đồi Tên Lửa đến hết đất Thành phố Sông Công (giáp đất xã Đắc Sơn)	1.500
2	Km 46/H3+65m đi Nhà Văn hóa tổ dân phố 1	
2.1	Vào 50m	1.800
2.2	Từ sau 50m đến 150m	1.550
3	Km 46/H7, đi rẽ vào Tổng kho 3 cũ	
3.1	Vào 100m	2.100
3.2	Từ sau 100m đến 170m	1.850
3.3	Từ sau 170m đến hết các đường quy hoạch mới của khu dân cư tổ dân phố 2B	1.600
4	Km 46/H5, đường rẽ vào Nhà Văn hóa tổ dân phố 3	
4.1	Vào 100m	1.850
4.2	Từ sau 100m đến cổng sau Chợ Phố Cò	1.550
4.3	Từ cổng sau Chợ Phố Cò đến hết đất đền Thanh Lâm	1.450
4.4	Từ hết đất đền Thanh Lâm đến hết đất Trường Đảng cũ	1.500
5	Km 46/H5, đường rẽ vào tổ dân phố 2B, giáp đất UBND phường Phố Cò	
5.1	Vào 180m	2.100
5.2	Từ sau 180m đi tiếp 150m	1.700
6	Km 47+20m, đường rẽ phía Nam vào Nhà Văn hóa tổ dân phố 2A đến giáp đất Nhà Văn hóa	2.100
7	Km 47+200m, đường rẽ phía Bắc vào Nhà Văn hóa tổ dân phố 2A, đến giáp đất Nhà Văn hóa	1.900

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
8	Đường rẽ vào Trường THCS Thắng Lợi đến hết đất Trường Mầm non số 2	2.100
*	Phường Cải Đan	
1	Km 47/H5-10m, đi tổ dân phố Ao Ngo đến 150m	2.000
2	Km 47/H8, đi tổ dân phố Nguyên Gon đến kênh N12-10	2.100
3	Km 47/H8 đi tổ dân phố Nguyên Quán, vào 100m	2.000
4	Km 47/H8+50m, đường rẽ vào tổ dân phố Nguyên Quán đi tổ dân phố Nguyên Bấy, vào 100m	1.800
5	Km 48/H4, đường rẽ tổ dân phố Nguyên Bấy	
5.1	Vào 150m	2.700
5.2	Từ sau 150m đến hết đất Nhà Văn hóa	2.200
6	Km 48/H6+40m, đi phân hiệu Trường Dân lập Lương Thế Vinh	
6.1	Vào 150m	3.500
6.2	Từ sau 150m đến 500m	2.500
7	Km 48/H9-15m, đường rẽ vào Chùa Cải Đan, vào 150m	2.000
8	Km 48/H7+40m (đường rẽ nhà ông Canh) đến 100m	2.400
9	Km 49-20m, đường vào Nhà Văn hóa tổ dân phố Phố Mới	
9.1	Vào đến Nhà Văn hóa tổ dân phố Phố Mới	2.000
9.2	Từ sau Nhà Văn hóa Tổ dân phố Phố Mới đến 100m	1.800
9.3	Từ sau 100m đến 200m	1.400
10	Km 49/H6+30m, đường rẽ tổ dân phố Nguyên Giã đến hết đất Nhà máy Việt Trung	2.500
11	Đường rẽ cạnh Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Đại Minh đến hết đất của Nhà máy	2.500
12	Km 49/H5, rẽ lô 2 sau khu dân cư Khuynh Thạch, vào 100m	2.000
13	Km 49/H7, đi tổ dân phố Khuynh Thạch cạnh nhà ông Long Tiến, vào 100m	2.000
14	Km 50/H1-20m, đường rẽ tổ dân phố Khuynh Thạch cạnh nhà ông Bộ, vào 100m	2.000
15	Đường rẽ cạnh Chi cục Hải quan Sông Công, đường vào tổ dân phố Khuynh Thạch, Nguyên Giã	1.700
*	Phường Bách Quang	
1	Km 50/H1+50m, đường Dọc Dài - Cầu Gáo - Mỏ Chè	
1.1	Vào 50m	1.700
1.2	Từ sau 50m đến 150m	1.500
1.3	Từ sau 150m đến 250m	1.300
2	Km 50/H3 + 80m, đường rẽ Nhà Văn hóa Tân Dương, nhánh vào nhà ông Châu	
2.1	Vào 50m	1.700
2.2	Từ sau 50m đến 150m	1.500

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
2.3	Từ sau 150m đến 300m	1.300
3	Km 50/H4+60m, đường rẽ khu dân cư Tân Dương cạnh nhà bà Năm	
3.1	Vào 50m	1.650
3.2	Từ sau 50m đến 100m	1.500
4	Km 51/H3+10m, đường rẽ khu dân cư Tân Dương 2, cạnh nhà bà Tuyên	
4.1	Vào 100m	1.700
4.2	Từ sau 100m đến 200m	1.500
II	ĐƯỜNG 30 – 4 (Từ đường rẽ trường Văn Hóa I đến giáp đất thành phố Thái Nguyên)	
1	Từ Km 51/H8+50m, đường rẽ Trường Văn hóa I, Bộ Công an đến Km 55/H9-50m (giáp đất Bưu điện Tân Thành)	4.500
2	Từ Km 55/H9-50m (giáp đất Bưu điện Tân Thành) đến Km 56/H2 (giáp đất thành phố Thái Nguyên)	5.000
	Trục phụ	
*	Xã Tân Quang	
1	Km 54/H8+50m, đường Tân Thành 1 từ nhà ông Sơn, vào đến bờ kênh	
1.1	Từ Quốc lộ 3 đến bờ kênh	1.450
1.2	Từ bờ kênh qua Nhà Văn hóa Đông Tiến đến Trạm Y tế	1.300
2	Từ Nhà Văn hóa Tân Thành 1 qua bờ kênh rẽ vào Tân Thành 2 đến Quốc lộ 3	1.450
3	Km 55/H1+40m, đường bê tông Tân Thành 2 cạnh nhà ông Hùng đến hết đường bê tông	1.450
4	Km 55/H2+20m, đường bê tông cạnh nhà ông Hưng đến hết đường bê tông	1.500
5	Km 55/H4, đường Tân Thành 2 từ Quốc lộ 3 vào nhà ông Diễm	
5.1	Vào 50m	1.600
5.2	Từ sau 50m đến hết đường bê tông	1.400
6	Km 55/H5+60m, đường Tân Thành 3, từ nhà ông Khanh vào nhà ông Vinh	
6.1	Vào 50m	1.600
6.2	Từ sau 50m đến 150m	1.400
6.3	Từ sau 150m đến 220m	1.250
7	Km 55/H7+80m, đường Tân Thành 3, từ nhà ông Xuân vào nhà bà Hồng	
7.1	Vào 50m	1.600
7.2	Từ sau 50m đến 150m	1.400
8	Km 55/H9+80m, Quốc lộ 3 vào xóm Tân Tiến	
8.1	Từ Chợ vào đến 50m	3.000
8.2	Từ sau 50m đến mương thoát nước	2.500
8.3	Từ sau mương thoát nước đến ngã 3 nút giao với đường lên bãi rác	1.500
9	Đường 36m nối đến khu công nghiệp Sông Công 2	4.500

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
10	Đường từ Sân Vận Động UBND xã đi trường cấp 1,2 đến ngã 3 Bài Lài, La Chường	600
11	Từ ngã ba đi đường bãi rác đi Nhà Văn hóa xóm Tân Mỹ 1 đi Lữ đoàn 210	600
	* Phường Lương Sơn	
1	Đoạn nắn Quốc lộ 3 cũ qua Nhà Văn hóa Tân Sơn	2.000
2	Rẽ khu tái định cư số 1, phường Lương Sơn	
2.1	Đường rộng $\geq 14,5\text{m}$ đến $< 16,5\text{m}$	2.500
2.2	Các đường còn lại trong khu quy hoạch, đường rộng $< 14,5\text{m}$	2.300
3	Rẽ ngõ cạnh Hợp tác xã công nghiệp Toàn Diện, có đường bê tông $\geq 2,5\text{m}$, vào 100m	2.000
4	Rẽ vào tổ dân phố Trước	
4.1	Từ đường 30/4 vào 200m	1.500
4.2	Qua 200m đến 400m	1.300
5	Từ đường 30/4 rẽ tổ dân phố Ga, vào 200m	1.500
6	Rẽ vào đến cổng Trường Văn hóa 1, Bộ Công an	1.600
7	Rẽ vào đến Ga Lương Sơn	1.600
8	Rẽ theo bờ kênh Núi Cốc đi gặp đường sắt Hà Thái, vào 200m	1.200
9	Rẽ tổ dân phố La Hoàng vào 100m	1.200
III	ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG 8 (Từ ngã ba Phố Cò đến đường tròn Thành phố)	
A	TRỤC CHÍNH	
1	Từ ngã ba Phố Cò đến đường rẽ Xây lắp 3	7.500
2	Từ đường rẽ Xây lắp 3 đến đường rẽ Trường Tiểu học Phố Cò	6.500
3	Từ đường rẽ Trường Tiểu học Phố Cò đến đường rẽ Phố Nguyễn Khuyến (đường rẽ vào khu Văn hóa thể thao, đối diện Đài tưởng niệm thành phố)	10.000
4	Từ đường rẽ Phố Nguyễn Khuyến đến tường rào phía nam Trung tâm VNPT (Bưu điện cũ)	13.000
5	Từ tường rào phía Nam Trung tâm VNPT (Bưu điện cũ) đến ngã ba Mỏ Chè	16.000
6	Từ ngã ba Mỏ Chè đến tường rào phía nam Trung tâm Thương mại Shophouse (Trường Hướng nghiệp dạy nghề)	20.000
7	Từ tường rào phía nam Trung tâm Thương mại Shophouse (Trường Hướng nghiệp dạy nghề) đến hết đất Ngân hàng chính sách	16.000
8	Từ giáp đất Ngân hàng chính sách đến đường tròn thành phố (nút giao đường Cách mạng tháng 10)	12.000
B	TRỤC PHỤ	
*	Phường Mỏ Chè	
1	Ngõ số 1: Rẽ cạnh nhà ông Thành, tổ dân phố số 1	3.500
2	Ngõ số 2: Đi khu tập thể Bãi Đổ, rẽ cạnh nhà Việt Lý, vào 250m	3.500
3	Ngõ số 4: Rẽ tổ dân phố 2, cạnh nhà ông Thêm, vào 100m	5.000

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
4	Ngõ số 6: Rẽ tổ dân phố 3, cạnh nhà ông Hoàn, vào 100m	4.500
5	Ngõ số 8: Rẽ tổ dân phố 3, đối diện Ngân hàng chính sách, cạnh nhà Chính Loan, vào 150m	4.500
6	Ngõ số 10: Rẽ vào Trường Mầm non tư thực, cạnh nhà bà Bính, vào 100m	5.000
7	Ngõ số 12: Rẽ đối diện Trung tâm Thương mại Shophouse (Trường Hướng nghiệp dạy nghề), rẽ cạnh nhà ông Sơn đến hết đất nhà ông Hưng Vân	5.500
8	Phố An Châu: Từ đường Cách mạng tháng Tám đến cổng Trường Tiểu học Mỏ Chè, phường Thắng Lợi (phố Tôn Thất Tùng)	
8.1	Từ đường Cách mạng tháng tám đến hết đất quy hoạch khu dân cư tổ 4, 5	6.000
8.2	Các đường phân lô khác thuộc quy hoạch khu dân cư tổ 4, 5 (lô 2)	4.000
8.3	Từ hết khu dân cư tổ 4, 5 đến phố Tôn Thất Tùng (đường Gốc Đa cũ)	4.500
9	Các đường nhánh quy hoạch mới của đoạn từ Nhà Văn hóa An Châu 2 đến đường Tôn Thất Tùng (đường Gốc Đa cũ)	3.500
10	Ngõ số 18: Ngõ phía bắc Ngân hàng Công thương	6.000
11	Ngõ số 7: Ngõ phía bắc chợ Trung tâm, từ đất nhà Hiền Trung đến hết đất nhà ông Kỳ	4.500
12	Ngõ số 3: Đi Nhà Văn hóa xóm Đồi đến đường Thanh Niên	4.500
13	Các đường phân khu còn lại của khu tập thể Xí nghiệp Xây lắp 3 cũ (tổ dân phố 4)	3.500
14	Ngõ số 5: Rẽ vào khu dân cư tổ dân phố 1, rẽ phía Nam Ngân hàng chính sách đến hết đất Nhà Văn hóa	4.500
*	Phường Thắng Lợi	
1	Ngõ số 22: Rẽ vào tổ dân phố Tân Lập	
1.1	Vào 100m	3.500
1.2	Từ sau 100m đến 300m	2.500
2	Phố Nguyễn Khuyến (đường rẽ vào khu Văn hóa thể thao, đối diện Đài tưởng niệm Thành phố cũ)	
2.1	Vào đến đường rẽ sân vận động	6.000
2.2	Từ đường rẽ sân vận động đến đường Lý Thường Kiệt	5.000
2.3	Từ đường Lý Thường Kiệt đi tiếp 300m	3.500
2.4	Từ sau 300m đến Nhà Văn hóa tổ dân phố Du Tán	2.500
3	Đường Lý Thường Kiệt (đường 30/4 cũ): Đoạn từ tường rào phía Bắc khu Văn hóa thể thao đến nút giao với Hạng đường Hồng Vũ - Thắng Lợi (khu đô thị Hồng Vũ)	5.000
4	Từ nút giao giữa đường Lý Thường Kiệt với hạng đường Hồng Vũ Thắng Lợi (khu đô thị Hồng Vũ) đến ngã ba đi Cầu Tán	2.000
5	Đường Trần Phú (từ đường Cách mạng tháng Tám tại Km 1+325 đến giáp Sông Công	6.000
6	Các tuyến đường quy hoạch trong Khu đô thị Hồng Vũ	
6.1	Hạng đường N0: Vào 200m (đường 10,5m)	5.000
6.2	Hạng đường Hồng Vũ - Thắng Lợi đến ngã ba thứ hai (đường nhựa 12m)	5.500

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
6.3	Hạng đường N7 đến tường rào UBND thành phố (đường 7,5m)	5.000
6.4	Đường chia lô (đường nhựa 7,5m)	4.000
7	Ngõ số 26: Rẽ phía bắc Nhà Văn hóa tổ dân phố 12, đường vào nhà ông Sinh	2.500
8	Ngõ số 28: Rẽ vào tổ dân phố 12, đối diện Nhà Văn hóa Xuân Miếu 2	2.500
9	Ngõ số 30: Rẽ vào tổ dân phố 12 (phía Bắc)	2.500
10	Ngõ số 36: Rẽ vào khu 3,5 ha	
10.1	Vào 180m	4.000
10.2	Từ sau 180m đến Nhà Văn hóa tổ 13	3.200
10.3	Từ Nhà Văn hóa tổ 13 đi tiếp 250m về 2 phía	3.600
11	Ngõ số 17: Rẽ tổ dân phố 10, giáp Thành đội Sông Công đến hết đất Thành đội Sông Công	3.000
12	Ngõ số 9: Rẽ vào xóm Mỏ Chè (giáp Chi cục Thuế cũ)	
12.1	Đến hết đất Bưu điện cũ	5.000
12.2	Từ giáp đất Bưu điện cũ đến đường rẽ cạnh Tòa án thành phố (đến đường Cách mạng tháng tám)	4.000
13	Các đường phân lô quy hoạch khu dân cư Tân Lập (tổ 10)	6.000
*	Phường Cải Đan	
1	Ngõ số 21: Rẽ tổ dân phố Xuân Miếu 1, đối diện đường vào UBND Thành phố	
1.1	Vào 100m	3.500
1.2	Từ sau 100m đến 250m	3.100
2	Ngõ 23: Rẽ vào Nhà ông Quyền, vào 100m	3.500
3	Ngõ số 25: Rẽ cạnh Nhà Văn hóa Xuân Miếu 2, vào 150m	3.800
4	Ngõ số 27: Rẽ vào Nhà Văn hóa Xuân Miếu 1 đến hết đất Nhà Văn hóa	3.800
5	Ngõ số 29: Rẽ tổ dân phố Xuân Miếu 1, đường rẽ vào Nhà ông Đồng	
5.1	Vào 100m	3.600
5.2	Sau 100m đến 200m	3.400
6	Ngõ số 31: Rẽ cạnh Nhà ông Nho Tản, đối diện đường vào khu 3,5ha, vào 150m	3.200
7	Ngõ số 39: Rẽ cạnh Nhà Văn hóa Xuân Thành, vào 100m	3.500
8	Ngõ số 41: Rẽ vào tổ dân phố Nguyên Gon	
8.1	Vào 100m	3.000
8.2	Từ sau 100m đến 150m	2.600
9	Ngõ số 43: Rẽ cạnh Nhà ông Thắng, vào 100m	2.500
10	Ngõ số 45: Đường bờ nương Núi Cốc, vào 150m	2.400
11	Ngõ rẽ vào khu Bãi Trại cạnh Viettel	3.800
*	Phường Phố Cò	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1	Ngõ số 38: Từ đường rẽ cạnh nhà Hương Tài đến hết đường bê tông	
1.1	Vào 100m	2.800
1.2	Từ sau 100m đến hết đường bê tông	2.500
2	Ngõ số 40: Rẽ cạnh Trạm y tế Phường Phố Cò cũ đến hết đất Nhà ông Lợi Vượng	
2.1	Vào 100m	2.800
2.2	Từ sau 100m đến Nhà ông Lợi	2.600
3	Ngõ số 42: Rẽ tổ dân phố Thanh Xuân 1 đến hết đất Trường Tiểu học Phố Cò	
3.1	Vào 100m	3.000
3.2	Từ sau 100m đến hết đất Trường Tiểu học Phố Cò	2.700
4	Ngõ số 46: Rẽ vào trại chăn nuôi Thắng Lợi đến cổng trại	2.600
5	Ngõ số 48: Rẽ vào Nhà Văn hóa tổ dân phố Thanh Xuân 2 đến hết đất Nhà Văn hóa	2.500
6	Ngõ số 50: Đường bờ kênh Núi Cốc	
6.1	Vào 150m	2.400
6.2	Từ sau 150m đi tiếp 250m	2.200
7	Ngõ đối diện ngõ số 50: Đường bờ kênh Núi Cốc	
7.1	Vào 150m	2.200
7.2	Từ sau 150m đi tiếp 250m	2.000
8	Ngõ số 52: Rẽ tổ dân phố Tân Huyện	
8.1	Từ đường Cách mạng tháng tám đến nương núi Cốc	3.000
8.2	Từ nương Núi Cốc đến đường rẽ Nhà Văn hóa Tân Huyện	2.300
8.3	Từ đường rẽ Nhà Văn hóa Tân Huyện vào 500m	2.000
9	Ngõ số 54: Đường vào Nhà Văn hóa tổ dân phố 4A, vào 100m	2.500
10	Ngõ số 56: Đường bê tông đi vào Xí nghiệp 1/5 (Công ty cổ phần Kết cấu thép Hà Nội)	
10.1	Từ đường Cách mạng tháng Tám đến ngã ba vào Xí nghiệp Xây lắp 3	3.600
10.2	Từ ngã ba vào Xí nghiệp Xây lắp 3 đến nương núi Cốc	3.000
10.3	Từ nương Núi Cốc đến hết đất Nhà Văn hóa tổ dân phố 5	2.000
10.4	Từ ngã ba vào Xí nghiệp Xây lắp 3 đến hết đất nhà bà Phượng (tổ dân phố 4A)	2.200
11	Từ cổng Xí nghiệp 1/5 (Công ty cổ phần Kết cấu thép Hà Nội) đến cổng sau Chợ Phố Cò	2.500
12	Ngõ số 47: Rẽ vào Trường THCS Thắng Lợi	
12.1	Vào đến 100m	2.800
12.2	Qua 100m đến Trường Mầm non số 2	2.500
IV	ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG 10 (Từ cầu vượt Sông Công đến Quốc lộ 3)	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
A	TRỤC CHÍNH	
1	Từ cầu vượt Sông Công đến kênh thoát nước An Châu	5.500
2	Từ kênh thoát nước An Châu đến đường rẽ 262	6.000
3	Từ đường rẽ 262 đến đường Thanh Niên	7.000
4	Từ đường Thanh Niên đến Đường vào tổ dân phố La Đình về 2 phía (Nam - Bắc) - (ngõ số 17-18)	6.500
5	Từ đường vào tổ dân phố La Đình về 2 phía (Nam - Bắc) - (ngõ số 17-18) đến kênh Núi Cốc	5.500
6	Từ kênh núi Cốc đến Quốc Lộ 3	5.000
B	TRỤC PHỤ	
*	Phường Lương Châu	
1	Đường rẽ từ cổng Nhà máy nước đến đường K0	2.500
2	Đường rẽ tường rào phía Tây Nhà máy Diesel đến hết tường rào	2.200
3	Đường phía Đông hàng rào Nhà máy Diesel đến kênh dẫn nước	2.200
4	Đường vào khu dân cư Ban kiến thiết đến kênh Núi Cốc	2.500
*	Phường Mỏ Chè	
1	Đường rẽ khu dân cư Làng May, tổ dân phố số 6	
1.1	Vào đến 100m	3.000
1.2	Các đường còn lại của khu dân cư Làng May	2.500
2	Đường rẽ chợ Bãi Đổ đi Đài tưởng niệm Mỏ Chè, vào 200m	3.000
*	Phường Bách Quang	
1	Ngõ số 25: Đường Thanh Niên	
1.1	Vào 100m	2.100
1.2	Từ sau 100m đến Nhà Văn hóa tổ dân phố Đồi	1.800
2	Đường rẽ vào Nhà Văn hóa tổ dân phố Làng Sắn (vào đến Nhà Văn hóa)	2.000
3	Ngõ số 21: Rẽ tổ dân phố Đồi (phía Nam) dọc kênh N12 - 56	
3.1	Vào 50m	2.000
3.2	Từ sau 50m đến Nhà Văn hóa tổ dân phố Đồi	1.700
4	Ngõ số 22: Đi tổ dân phố Đồi (phía bắc) dọc kênh N12 - 56 (đi Làng Sắn)	
4.1	Vào 50m	2.100
4.2	Từ sau 50m đến 150m	1.850
4.3	Từ sau 150m đến 250m	1.650
5	Đường vào tổ dân phố La Đình về 2 phía (Nam - Bắc) - (ngõ số 17-18)	
5.1	Vào 50m	2.200
5.2	Sau 50m đến 150m	1.800
6	Ngõ số 15: Đi Nhà Văn hóa tổ dân phố La Đình (khu dân cư Tái định cư La Đình)	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
6.1	Từ đường Cách mạng tháng mười rẽ vào hết khu dân cư (trục dọc)	3.000
6.2	Song song với đường Cách mạng tháng mười (trục ngang)	2.800
7	Ngõ số 7: Đường vào Nhà Văn hóa tổ dân phố Cầu Gáo	
7.1	Vào 50m	1.400
7.2	Từ sau 50m đến 100m	1.200
7.3	Từ sau 100m đến 300m	1.100
8	Ngõ số 5: Đường bê tông đi tổ dân phố Cầu Gáo, giáp khu công nghiệp Sông Công 1	
8.1	Vào 50m	1.400
8.2	Từ sau 50m đến 100m	1.200
8.3	Từ sau 100m đến 300m	1.100
9	Đường vào tổ dân phố Làng Mới, cạnh nhà ông Sen	
9.1	Vào 50m	1.400
9.2	Từ sau 50m đến 150m	1.200
9.3	Từ sau 150m đến 300m	1.100
10	Ngõ số 3: Đi tổ dân phố Dọc Dài, cạnh Công ty May	
10.1	Vào 50m	1.400
10.2	Từ sau 50m đến 100m	1.200
10.3	Từ sau 100m đến 300m	1.100
11	Đường Làng Mới - Chương Lương - Quang Minh - Khu Yên	
11.1	Vào 50m	1.400
11.2	Từ sau 50m đến 100m	1.200
11.3	Từ sau 100m đến 300m	1.100
12	Đường rẽ cạnh nhà ông Tráng đi Nhà Văn hóa tổ dân phố Chương Lương	
12.1	Vào 50m	1.400
12.2	Từ sau 50m đến 100m	1.200
12.3	Từ sau 100m đến 300m	1.100
12.4	Từ sau 300m đến 500m	1.000
V	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN CỪ (Từ đường Cách mạng Tháng Mười tại Km2 + 100 đến giáp địa phận xã Tân Quang)	
1	Từ đường Cách mạng tháng mười đến đường rẽ vào UBND phường Bách Quang	4.000
2	Từ đường rẽ vào UBND phường Bách Quang đến đường rẽ Trường THCS Bách Quang	3.000
3	Từ đường rẽ Trường THCS Bách Quang đến Trạm biến áp Bách Quang 2 (hết đất tổ dân phố Khu Yên)	2.000
4	Từ hết đất tổ dân phố Khu Yên đến ngã ba Chùa Đổ (Đình Tân Yên)	2.500
5	Từ ngã ba Chùa Đổ (Đình Tân Yên) đến ngã 3 (đi Nhà Văn hóa Tân Tiến)	1.500

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
6	Từ ngã 3 (đi Nhà Văn hóa Tân Tiến) đến bãi rác	600
VI	ĐƯỜNG THẮNG LỢI (Từ ngã ba Mỏ Chè đến cầu treo Sông Công)	
A	TRỤC CHÍNH	
1	Từ ngã ba Mỏ Chè đến hết đất UBND phường Mỏ Chè	12.500
2	Từ hết đất UBND phường Mỏ Chè đến đường rẽ phố Tôn Thất Tùng	8.500
3	Từ đường rẽ phố Tôn Thất Tùng đến đường rẽ Trường Mầm non 1.6	8.000
4	Từ đường rẽ Trường Mầm non 1.6 đến đường rẽ Công ty cổ phần Meinfa	9.500
5	Từ đường rẽ Công ty cổ phần Meinfa đến ngã ba rẽ phố Kim Đồng (đường K0 cũ)	6.500
6	Từ ngã ba rẽ phố Kim Đồng (đường K0 cũ) đến cầu treo Sông Công	4.000
B	TRỤC PHỤ	
*	Phường Thắng Lợi	
1	Ngõ số 20: Rẽ từ ngã ba Mỏ Chè vào Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	
1.1	Vào 150m	4.500
1.2	Từ sau 150m đến hết đất Nhà Văn hóa khối phố 3 cũ	4.000
1.3	Từ giáp đất Nhà Văn hóa khối phố 3 cũ đến giáp đường rẽ phía Đông Trường Tiểu học Lý Tự Trọng đi bến Vượng	3.500
1.4	Từ ngã ba (đường rẽ đối diện nhà ông Đình) đến đường rẽ vào khu Văn hóa thể thao	2.700
2	Ngõ số 5: Đi tổ dân phố 8, 9 đến đường đi Nhà Văn hóa tổ 8, tổ 9 (khối phố 3 cũ)	3.200
3	Ngõ số 7: Rẽ cạnh Trường Trung học phổ thông đi bến Vượng	
3.1	Rẽ đến ngã ba (cạnh Nhà ông Long)	3.800
3.2	Từ ngã ba (cạnh nhà ông Long) rẽ đi Tổ dân phố bến Vượng đến hết đất nhà ông Trung Phúc	3.000
3.3	Từ hết đất nhà ông Trung Phúc đến phía đông Đập Vai Xanh	2.200
3.4	Từ ngã ba (cạnh nhà ông Long) rẽ đi tổ dân phố Du Tán vào đến hết đất nhà ông Trung Thêu	2.300
3.5	Từ giáp đất nhà ông Trung Thêu đến Ngã ba đường đi Nhà Văn hóa tổ dân phố Du Tán	1.800
4	Ngõ số 15: Đi khu dân cư đồi Yên ngựa (phía đông trụ sở Trung tâm Phát triển Quý đất), vào 200m	3.600
5	Ngõ số 17: Rẽ cạnh Trụ sở Công An phường Thắng Lợi (đường vào Nhà Văn hóa tổ dân phố 4)	
5.1	Vào 100m	3.600
5.2	Từ sau 100m đến 200m	3.000
5.3	Từ sau 200m đến hết đường bê tông	2.300
6	Ngõ số 25: Rẽ phía Tây chợ phường Thắng Lợi	
6.1	Vào đến hết chợ Thắng Lợi	4.500
6.2	Từ sau chợ Thắng Lợi rẽ về 2 đường nhánh đến 100m	3.300

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
7	Ngõ số 27: Rẽ phía tây Nhà Văn hóa tổ 3 (khối phố 1 cũ), vào 100m	2.700
8	Ngõ số 29, vào 100m	2.700
9	Đường rẽ phía Đông chợ Thắng Lợi (cạnh nhà Mai Minh), vào 100m	3.800
10	Ngõ số 35: Đi tổ dân phố Vượng	
10.1	Vào 100m	3.000
10.2	Từ sau 100m đến 300m	2.300
11	Ngõ số 43: Đi núi Tảo vào đến 200m	2.500
12	Ngõ số 45: Vào 100m	2.200
13	Ngõ số 49: Vào 100m	2.100
14	Khu đô thị Kosy Sông Công	
14.1	Hạng đường Quy hoạch 20m, vào 150m	5.000
14.2	Các đường quy hoạch còn lại (đường nhựa 7,5m)	4.000
*	Phường Mỏ Chè	
1	Ngõ số 10: Đi tổ dân phố An Châu, nhánh 1, vào 100m (cạnh nhà ông Hòa Huấn)	3.500
2	Ngõ số 12: Đi tổ dân phố An Châu nhánh 2, vào 150m (cạnh nhà bà Bích)	3.500
3	Khu dân cư số 1, phường Mỏ Chè	
3.1	Đường vào Khu dân cư số 1, nhánh số 3 cạnh nhà Bà Thủy	4.500
3.2	Đường vào Khu dân cư số 1, nhánh số 4 cạnh Khu vui chơi giải trí	4.000
3.3	Các nhánh còn lại của khu dân cư số 1 Mỏ Chè	4.000
4	Phố Tôn Thất Tùng: Từ đường cách mạng tháng mười tại Km 4+235 đến giao với đường Lý Thường Kiệt	5.000
5	Ngõ số 18: Đi tổ dân phố 7, từ đường rẽ nhà ông Hào đến hết đất nhà bà Biên Ước	4.000
6	Ngõ số 20: Rẽ vào Trường Mầm non số 1 đến hết đất Trường Mầm non số 1	5.000
7	Ngõ số 22: Rẽ phía Tây nhà tầng số 8, vào 200m	6.000
8	Ngõ số 28: Rẽ theo tường rào phía Tây Công ty MANI	
8.1	Vào 100m	3.500
8.2	Từ sau 100m đến 200m	3.000
VII	ĐƯỜNG 3/2 (Từ đường Cách mạng tháng 10 đến đường Thắng Lợi)	
A	TRỤC CHÍNH – TOÀN TUYẾN	6.500
B	TRỤC PHỤ	
1	Đường rẽ phía Bắc nhà tầng 3B tổ dân phố 8 đến 100m	3.200
2	Đường rẽ phía Nam nhà tầng 3B tổ dân phố 8 đến 100m	3.200
3	Đường rẽ phía nam nhà ông Thắng (Thanh) đến 100m	3.200
4	Đường rẽ cạnh nhà ông Lưu (Tâng) đến 100m	3.200

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
VIII	ĐƯỜNG K0 (Từ đường Thắng Lợi đến giáp đất xã Bá Xuyên)	
A	TRỤC CHÍNH	
1	Phố Kim Đồng: Từ đường Cách mạng Tháng Mười đến giao với đường Thắng Lợi	4.000
2	Phố Ngô Sỹ Liên: Từ giáp với địa phận xã Bá Xuyên đến giao với đường cách mạng Tháng Mười tại Km 5 + 280	3.500
B	TRỤC PHỤ	
1	Đi tổ dân phố số 10 nhánh 1 (đường rẽ phía Nam nhà ông Đắc), vào 130m	2.200
2	Đi tổ dân phố số 10 nhánh 2 (đường rẽ phía Nam nhà ông Ngô Trí Nguyên), vào 60m	2.200
3	Đi tổ dân phố số 10 nhánh 3 (đường rẽ phía Nam nhà bà Lý Khôi), vào 130m	2.200
4	Đường đi bến Bùn đến bờ sông	2.200
IX	ĐƯỜNG VŨ XUÂN (Từ giáp xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên đến giao với đường Cách mạng tháng 10)	
A	TRỤC CHÍNH	
1	Từ Km 5/H5 (giáp đất xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên) đến Km 7/H3 + 70 (cầu La Giang)	1.800
2	Từ đến Km 7/H3 + 70 (cầu La Giang) đến Km 8/H8 + 50 (kênh N12-56)	2.500
3	Từ Km 8/H8+ 50 (kênh N12-56) đến Km10+ 40 (Cầu Khoang)	3.000
4	Từ Km10 + 40 (cầu Khoang) đến hết đất UBND phường Lương Châu	4.000
5	Từ hết đất UBND phường Lương Châu đến Km 11/H2 + 35 (chợ Gốc tre, giao với đường Cách mạng tháng 10)	4.500
B	TRỤC PHỤ	
*	Phường Lương Châu	
1	Đường rẽ tại trạm y tế phường Lương Châu đến phố Ngô Sỹ Liên (đường K0 cũ)	
1.1	Trạm y tế phường Lương Châu đến ngã tư tổ dân phố số 4	2.200
1.2	Từ ngã tư tổ dân phố 4 đến giáp đất Trung tâm Văn hóa phường Lương Châu	2.000
1.3	Từ Trung tâm Văn hóa phường vào 300m, giáp đất nhà ông Tuấn	1.800
1.4	Từ sau 300m (giáp đất nhà ông Tuấn) đến Cầu Đắp	1.600
1.5	Từ Cầu Đắp đến phố Ngô Sỹ Liên (đường K0 cũ)	1.500
2	Đường vào đồi Giếng Rán đến hết đất nhà bà Thu Thi	2.000
3	Đường rẽ vào tổ dân phố 3 đến đất khu Ao Đàm	
3.1	Vào 100m	1.600
3.2	Từ sau 100m đến đất khu Ao Đàm	1.400
*	Xã Bá Xuyên	
1	Km 9/H5 + 30, đi La Cảnh 1	
1.1	Vào 100m	1.200

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1.2	Sau 100m đến 560m (ngã ba Ngàn Mây)	1.000
2	Km 9/H2 + 70, đi xóm Chùa, vào 100m	1.200
3	Km 9/H2 + 60, đi xóm Đór, La Đàn, vào 100m	1.000
4	Km 8 + H7/30, đi Na Chù	
4.1	Vào 200m	1.200
4.2	Từ sau 200m đến Nhà Văn hóa Na Chùa	1.100
5	Km 6/H1 + 50, đi xóm Chũng Na - Nhà Văn hóa	
5.1	Vào 300m	1.100
5.2	Từ sau 300m đến hết đường bê tông	950
6	Km 6 (đi Ao Cang, từ nhà ông Bể đến nhà ông Đức), vào 100m	1.100
7	Km 7/H6 + 40, đi xóm La Giang, vào 100m	950
8	Km 6/H3 + 10 qua Nghiêm đi Lý Nhân vào 100m	1.000
9	Km 9/H5 + 30, đường đi xóm Chùa, Đường Bàu	
9.1	Vào 200m	1.100
9.2	Từ sau 200m đến 300m	900
10	Km 9 + 90, đường rẽ phía nam xóm Bãi Hát	
10.1	Vào 200m	1.200
10.2	Từ sau 200m đến Nhà Văn hóa xóm Bãi Hát	1.100
11	Km 8/H3 + 50, đường rẽ phía bắc đi xóm Bãi Hát	
11.1	Vào 200m	1.100
11.2	Từ sau 200m đến Nhà Văn hóa	950
12	Đường Thịnh Đức đi Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi miền núi: Từ hết đất thành phố Thái Nguyên đến đập tràn	1.200
X	ĐƯỜNG THỐNG NHẤT (Từ Quốc lộ 3 qua Trung đoàn 209 đến Sông Công)	
1	Từ Quốc lộ 3 đến qua ngã tư Xuân Thành 100m	7.000
2	Qua ngã tư Xuân Thành 100m đến cổng Trung đoàn 209	5.500
3	Từ cổng Trung đoàn 209 đến đường rẽ nhà ông Trọng (Thị)	2.500
4	Từ đường rẽ nhà ông Trọng (Thị) đến bờ sông (đường đất)	1.200
A	TRỤC PHỤ	
*	Phường Phố Cò	
1	Ngõ số 15: Đi vào tổ dân phố Tân Mới	
1.1	Từ đường rẽ tổ dân phố Tân Mới đến ngã ba đầu tiên	2.500
1.2	Từ ngã ba đầu tiên đến hết đất nhà ông Bình	2.000
1.3	Từ ngã ba đầu tiên đến hết đất nhà ông Ngừ	2.100
1.4	Từ hết đất nhà ông Ngừ đến đường rẽ Tiểu đoàn 9-E209	1.800

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1.5	Đường chia lô (lô 2, lô 3), khu dân cư cổng Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức	3.000
2	Đường rẽ vào tổ dân phố Thành Ứng	
2.1	Đến ngã ba đầu tiên	900
2.2	Từ ngã ba đầu tiên đến kho đạn	800
2.3	Từ ngã ba đầu tiên đến hết đất thổ cư ông Tạo	700
3	Đường rẽ vào Trung tâm Sát hạch lái xe, Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức, vào 250m	900
*	Phường Cải Đan	
1	Ngõ số 4: Đi tổ dân phố Xuân Gáo đến hết khu dân cư mới (gần Trường Tiểu học Cải Đan)	3.800
2	Ngõ số 6: Đi tổ dân phố Xuân Gáo vào khu ông Măng 50m	2.500
3	Ngõ số 1: Đi tổ dân phố Nguyên Gon	
3.1	Vào đến hết khu dân cư quy hoạch	3.800
3.2	Đường phân lô khu B đường Thống Nhất	3.200
3.3	Từ hết khu dân cư quy hoạch vào đến kênh Núi Cốc	2.500
4	Ngõ số 9: Rẽ cạnh Ngân hàng Đầu tư, vào 80m	4.000
5	Đường phân lô khu A đường Thống Nhất	3.500
*	Phường Thắng Lợi	
1	Ngõ số 14: Đi tổ dân phố Hợp Thành, vào 100m	2.000
2	Đường đi Trường Mầm non Việt Đức, vào 200m	2.400
3	Ngõ số 18: Đường rẽ phía Đông, Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức đến giáp đất ông Hòa	3.500
4	Ngõ số 20: Đường rẽ phía Tây, Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức, vào 150m	2.000
5	Khu dân cư Thiên Lộc	
5.1	Đường 29m nội thị	
5.1.1	Vào 75m	1.700
5.1.2	Từ sau 75m đến Cầu Tán	1.150
5.1.3	Từ Cầu Tán đến ngã ba đầu tiên	900
5.2	Đường chia lô trong Khu dân cư Thiên Lộc, đường 7,5m	
5.2.1	Các đường còn lại Khu B - Khu dân cư Thiên Lộc	3.000
5.2.2	Các đường còn lại Khu A - Khu dân cư Thiên Lộc	2.500
5.2.3	Các đường chia lô còn lại thuộc Khu dân cư Thiên Lộc	2.000
6	Đường rẽ cạnh nhà ông Vụ đến đường rẽ đi tổ Kè	800
7	Đường rẽ phía Đông Nhà Văn hóa tổ dân phố Kè, vào 300m	750
XI	CÁC TRỤC ĐƯỜNG CỦA XÃ VINH SƠN	
1	Đường trung tâm xã Vinh Sơn đi cầu treo Sông Công	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
1.1	Từ ngã tư trung tâm xã Vinh Sơn đến 100m	2.000
1.2	Qua 100m đến 250m	1.800
1.3	Qua 250m đến cầu treo Sông Công	1.500
2	Đường trung tâm UBND xã Vinh Sơn đi xã Bình Sơn	
2.1	Từ ngã tư trung tâm xã Vinh Sơn đến hết núi Mần	2.500
2.2	Từ hết núi Mần đến ngã ba đường rẽ Kẽm Đá đi Sơn Tía	2.200
2.3	Từ ngã ba đường rẽ Kẽm Đá đi Sơn Tía đến giáp đất xã Bình Sơn	2.000
3	Đường trung tâm UBND xã Vinh Sơn đi hồ Núc Nác	
3.1	Từ ngã tư trung tâm xã Vinh Sơn đến 100m	2.200
3.2	Từ qua 100m đến 150m	2.000
3.3	Từ qua 150m đến cầu Tân Sơn	1.800
4	Trục đường Vinh Sơn - Thu Quang - Minh Đức	
4.1	Từ ngã tư trung tâm xã Vinh Sơn đến 150m	2.500
4.2	Từ 150m đi tiếp 250m	2.200
5	Đường từ cầu vượt Sông Công đến ngã 3 núi Mần	3.500
XII	CÁC TRỤC ĐƯỜNG CỦA XÃ BÌNH SƠN	
1	Từ cổng UBND xã Bình Sơn đi UBND xã Vinh Sơn	
1.1	Từ cổng UBND xã Bình Sơn + 200m	3.000
1.2	Từ sau 200m đến 300m	2.250
1.3	Từ sau 300m đến 400m	2.050
1.4	Từ sau 400m đến giáp đất xã Vinh Sơn	1.800
2	Từ cổng UBND xã Bình Sơn đi Ghềnh Chè, Linh Sơn	
2.1	Từ cổng UBND xã Bình Sơn đến 200m	2.800
2.2	Từ qua 200m đến hết khu dân cư quy hoạch	2.400
2.3	Các đường nhánh trong khu dân cư quy hoạch	2.000
2.4	Từ hết khu dân cư quy hoạch đi đến hết đất Nhà Văn hóa xóm Bá Vân 5	1.500
2.5	Từ hết đất Nhà Văn hóa Bá Vân 5 đến giáp đất xã Phúc Thuận, Phổ Yên	1.200
3	Đường đi Kim Long, đoạn ngã 3 rẽ Linh Sơn 1 đến hết Linh Sơn 1	700
4	Từ cách cổng UBND xã Bình Sơn 200m đến ngã ba Nhà Văn hóa Bá Vân 2	
4.1	Từ cách cổng UBND xã Bình Sơn 200m đi về phía Ghềnh Chè 200m	2.000
4.2	Từ sau 200m tiếp theo đến đường bê tông rẽ xóm Bá Vân 1	1.200
4.3	Từ đường bê tông rẽ xóm Bá Vân 1 đến ngã ba Nhà Văn hóa Bá Vân 2	1.000
5	Từ ngã ba Nhà Văn hóa Bá Vân 2 đến Ghềnh Chè	700
6	Từ ngã ba Nhà Văn hóa Bá Vân 2 đến cầu Bình Định	600
7	Từ cổng UBND xã Bình Sơn đi Trung tâm Nghiên cứu phát triển chăn nuôi miền núi	

STT	TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG	Mức giá
7.1	Từ cổng UBND xã Bình Sơn đến cổng Trung tâm văn hóa xã	3.000
7.2	Từ cổng Trung tâm văn hóa xã đến cầu cứng Bá Vân	2.500
7.3	Từ cầu cứng Bá Vân đi hướng ngàm đến giáp đất Trung tâm nghiên cứu và phát triển chăn nuôi miền núi	2.000
XIII	ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG (Từ Tỉnh lộ ĐT 262 đến giao với đường Cách mạng tháng mười tại Km3+300)	
1	Từ đảo tròn (nút giao đường Cách mạng tháng 10) đến đường rẽ nhánh thứ 2 (cạnh ô quy hoạch số 40)	8.000
2	Từ đường rẽ nhánh thứ 2 (cạnh ô quy hoạch số 40) đến hết đất Công ty môi trường đô thị (hết đất phường Bách Quang)	7.000
3	Từ hết đất Công ty môi trường đô thị đến hết tỉnh lộ ĐT 262	6.000
	Trục phụ	
1	Lô 2 khu dân cư Lê Hồng Phong (đường nhựa 7,0m)	3.500
XIV	ĐƯỜNG LƯƠNG SƠN (Từ đường Vó Ngựa qua UBND phường Lương Sơn gặp đường 30/4)	
1	Từ đường Vó Ngựa đến đường sắt Hà Thái	2.000
2	Từ đường sắt Hà Thái đến gặp đường 30/4	2.500
	Trục phụ	
1	Rẽ tổ dân phố Pha, vào 200m	650
2	Rẽ đối diện Trạm Y tế phường Lương Sơn đi tổ dân phố Pha, vào 200m	650
3	Rẽ tổ dân phố Tân Trung vào đến trại chăn nuôi Hùng Chi	650
4	Rẽ Nhà Văn hóa tổ dân phố Ngân, vào 200m	650
5	Đường vào Trường Quân sự Quân khu I	
5.1	Rẽ đến cổng Trường Cao đẳng Luyện kim	2.500
5.2	Từ cổng Trường Cao đẳng Luyện kim đến kênh Núi Cốc	1.100
5.3	Từ kênh Núi Cốc đến cổng Trường Quân sự Quân khu I	900
6	Rẽ khu dân cư tổ dân phố 5, Tân Sơn vào 200m	1.000
XV	ĐƯỜNG VÓ NGỰA (Từ giáp đất phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên đến hết đất phường Lương Sơn, thành phố Sông Công)	
1	Từ giáp đất phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên đến gặp đường Lương Sơn	3.000
2	Từ đường Lương Sơn đến hết đất thành phố Sông Công	2.700
	Trục phụ	
1	Ngõ vào khu dân cư tổ dân phố II, Ninh Hương đến khu dân cư phân viện Luyện kim đen (cũ), vào 200m	1.200
2	Rẽ đi khu miền Ninh Sơn, vào 200m	1.300
3	Rẽ đi Nhà Văn hóa tổ dân phố Bàn vào 200m	1.100
4	Rẽ đi tổ dân phố Cầu, vào 200m	1.200

2. Giá đất ở tại đô thị nằm ngoài các trục đường giao thông đã có trong bảng tại điểm 1 nêu trên thì áp dụng bảng sau

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Tên đơn vị hành chính	Mức giá			
	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Các phường: Lương Sơn, Thắng Lợi, Cải Đan, Mỏ Chè, Lương Châu, Bách Quang, Phố Cò	550	520	490	460

3. Giá đất ở tại nông thôn nằm ngoài các trục đường giao thông đã có trong bảng tại điểm 1 nêu trên thì áp dụng bảng sau

Đơn vị tính: Nghìn đồng/m²

Tên đơn vị hành chính	Mức giá			
	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
Các xã: Tân Quang, Bá Xuyên, Vinh Sơn	400	370	340	310
Xã Bình Sơn	340	310	280	250